

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **159/2023/HS-ST**

Ngày: 05-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy.

2. Ông Nguyễn Hữu Trục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2003, tại tỉnh Thừa Thiên H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn XS, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T., sinh năm 1975 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1981; Vợ: Sống chung như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) với chị Lê Hà Mỹ P, sinh năm 1995, trú tại phường TA, thành phố H; Con: chưa có; Anh em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 08/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 18/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 07/2019/HS-ST, đến ngày 02/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó bị tạm giữ từ 05/01/2023, chuyển tạm giam ngày 11/01/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H; có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần T., sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn XS, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên H; có mặt.

* Người chứng kiến:

Ông Nguyễn M, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: số 01/5/74 Bà Triệu, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, tại trước quán Bar A ở đường HV, thành phố H, Trần Văn T gặp và mua của một đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) 01 (một) viên ma túy dạng kẹo và 02 (hai) gói ma túy dạng khay với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng 1/2 viên nén ma túy dạng kẹo, số ma túy còn lại T cất giấu trong túi áo khoác đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75G1-324.72 đến quán Bar V tại đường BT, thành phố H để tiếp tục sử dụng ma túy.

Lúc 23 giờ 00 phút, ngày 04/01/2023, tại trước số nhà 40 BT, phường PH, thành phố H, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thừa Thiên H phát hiện, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác phía bên trái của T đang mặc trên người có 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 mảnh viên nén màu cam. Theo T khai nhận đó là ma túy dạng kẹo và khay, T mua để cá nhân sử dụng.

Kết quả xét nghiệm nhanh xác định Trần Văn T dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong có chứa 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) gói (mảnh) viên nén màu cam. (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định)

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75G1-324.72.

* Tại bản kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H, kết luận:

1. Mảnh viên nén màu cam gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 0,2169g (Không phẩy hai một sáu chín gam), là ma túy, loại MDMA.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 1,6586g (Một phẩy sáu năm tám sáu gam), là ma túy, loại Ketamine.

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có khối lượng là 0,4984g (Không phẩy bốn chín tám bốn gam), là ma túy, loại Ketamine.”

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,0669g (Không phẩy không sáu sáu chín gam) mẫu bột được nghiền từ mảnh viên nén màu cam gửi giám định.

+ 1,5586g (Một phẩy năm năm tám sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định.

+ 0,3984g (Không phẩy ba chín tám bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Trần Văn Viên, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn T, bắt ngày 04/01/2023”.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (đã được đóng gói, niêm phong) nêu ở trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75G1-324.72 quá trình điều tra xác định là xe mô tô của ông Trần T. (sinh năm 1975, trú tại Thôn XS, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên H), là bố của bị can Trần Văn T việc T sử dụng xe mô tô trên để đi mua và tàng trữ ma túy thì ông T. không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là ông Trần T. là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSTPH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01

năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,0669g (Không phải không sáu sáu chín gam) mẫu bột được nghiền từ mảnh viên nén màu cam gửi giám định.

+ 1,5586g (Một phẩy năm năm tám sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định.

+ 0,3984g (Không phải ba chín tám bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Trần Văn Viên, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn T, bắt ngày 04/01/2023”.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75G1-324.72 quá trình điều tra xác định là xe mô tô của ông Trần T. (sinh năm 1975, trú tại Thôn XS, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên H), là bố của Trần Văn T việc T sử dụng xe mô tô trên để đi mua và tàng trữ ma túy thì ông T. không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là ông Trần T. là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho Trần Văn T do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Trần T. không biết việc Trần Văn T mua ma túy tàng trữ để sử dụng nên không có cơ sở để xử lý.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào lúc 23 giờ 00 phút, ngày 04/01/2023, tại trước số nhà 40 BT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, bị cáo Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2169g (Không phải hai một sáu chín gam) ma túy, loại MDMA và 2,1570g (Hai phải một năm bảy không gam) ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Công an tỉnh Thừa Thiên H phát hiện phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt quả tang. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 được tính như sau:

Tỷ lệ 0,2169 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $(0,2169 \text{ gam} : 5) \times 100\% = 4,3\%$.

Tỷ lệ 2,1570 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $(2,1570 \text{ gam} : 20) \times 100\% = 10,7\%$

Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy nêu trên là 15% (Mười lăm phần trăm) – dưới 100%.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo về hành vi trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: MDMA và Ketamine là chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép; hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 18/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 07/2019/HS-ST, đến ngày 02/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho Trần Văn T do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với ông Trần T. không biết việc Trần Văn T mua ma túy tàng trữ để sử dụng nên không có cơ sở để xử lý là đúng pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với: 0,0669g (Không phải không sáu sáu chín gam) mẫu bột được nghiền từ mảnh viên nén màu cam gửi giám định; 1,5586g (Một phẩy năm năm tám sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định; 0,3984g (Không phải ba chín tám bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói niêm phong, là ma túy còn lại sau khi giám định, đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Trần Văn Viên, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn T, bắt ngày 04/01/2023”.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1-324.72, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là ông Trần T., ông Trần T. đã nhận lại tài sản không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **01(Một) năm 03(ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0669g (Không phải không sáu sáu chín gam) mẫu bột được nghiền từ mảnh viên nén màu cam gửi giám định; 1,5586g (Một phẩy năm năm tám sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định; 0,3984g (Không

phấy ba chín tám bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Trần Văn Viên, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn T, bắt ngày 04/01/2023”.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. H;
- VKSND tỉnh TT. H;
- Sở Tư pháp tỉnh TT. H;
- PV06 CA tỉnh TT. H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi Cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan